TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 195/2022/HS-ST
Ngày: 15/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Tuyết
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thân Văn Nhàn
Bà Dương Thị Hoa

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký TAND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Đại diện VKSND huyện Việt Yên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dương Quỳnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15/11/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 193/2022/TLST - HS ngày 07/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 200/2022/QĐXXST–HS ngày 02/11/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Quang T**, sinh năm 1975; Tên gọi khác: Ngô Văn T và Ngô Xuân T; Nơi cư trú: Xóm L, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Sán Dìu; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn S và bà Dương Thị V; có vợ là Nguyễn Thị Th và 02 con; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: + Tại bản án số 192/HSST ngày 15/8/2000 của Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 04 năm tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/4/2004. Bị cáo được miễn nộp tiền án phí.

+ Tại bản án số 241/HSST ngày 07/12/2004 của Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 08 năm tù về tội "Cướp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/9/2010. Bị cáo đã chấp hành xong phần án phí.

+ Tại bản án số 03/2012/HSST ngày 16/01/2012, Toà án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/02/2014. Bị cáo đã chấp hành xong phần án phí.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại

1.Bà Nguyễn Thị D – sinh năm 1965 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang

- Người làm chứng:

1. Anh Giàng A L – sinh năm 1995 (vắng mặt)
2. Anh Đỗ Thành Tr – sinh năm 1981 (vắng mặt)
3. Anh Nguyễn Hùng D – sinh năm 1974 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 21/7/2022, Ngô Quang T- sinh năm 1975, trú tại xóm L, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu sơn xanh, biển kiểm soát 29T5- 9965 đi từ Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh theo đường quốc lộ 37 hướng đi tỉnh Thái Nguyên để về nhà. Khi đi đến địa phận huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, Trường rẽ vào Quán cơm bình dân "Châu Dung" do bà Nguyễn Thị D- sinh năm 1965, trú tại tổ dân phố N, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang làm chủ để ăn cơm và dựng xe trên vỉa hè. Tại đây, T mua một suất cơm với giá 40.000 đồng và ngồi ăn ở gian nhà bên trong. Sau khi ăn xong, T ra gian nhà ngoài để thanh toán tiền cho bà D. Lúc này, T quan sát thấy bà D cất tiền vào trong một chiếc túi tạp dề màu đỏ treo ở bàn đá đặt đồ ăn bán cho khách, bàn đá ở sườn nhà bên trái hướng từ ngoài nhìn vào. Do trời đang mưa to nên T ra ngoài cửa ngồi uống nước để chờ mưa tạnh. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Trường quan sát thấy bà D đi vào gian nhà bên trong, bên ngoài không còn ai trông coi, quản lý nên T nảy sinh ý định trộm cắp tiền trong túi tạp dề của bà D. Để thực hiện ý định, T tiến đến gần bàn đá, dùng tay phải cho vào trong túi tạp dề cầm lấy một nắm tiền gồm nhiều tờ tiền có mệnh giá khác nhau. Sau đó, T cầm số tiền vừa trộm cắp được đút vào túi quần phía trước bên trái phía trước đang mặc của T rồi nhanh chóng đi ra xe mô tô, đề nổ máy xe định rời đi. Khi T vừa điều khiển xe mô tô đi xuống lòng đường bà D phát hiện chạy bộ đuổi theo và tri hô, bà D chạy theo cầm vào đuôi xe mô tô của T để giữ xe lại nên xe mô tô bị đổ xuống, cả bà D và T bị ngã ra đường. Lúc này, bà D tri hô cùng quần chúng nhân dân bắt giữ T lại và thông báo cho Công an thị trấn B, huyện V đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm: Số tiền 3.689.000 đồng; 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu sơn xanh, biển kiểm soát 29T5- 9965; 01 đăng ký xe môtô biển kiểm soát 29T5- 9965 đứng tên Trần Trung K; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Ngô Quang T.

Ngày 21/7/2022, bà Nguyễn Thị D có đơn trình báo đến Công an thị trấn B, huyện V về việc bị trộm tài sản. Cùng ngày, Công an thị trấn B, huyện V chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu, vật chứng và đối tượng Ngô Quang T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 25/7/2022, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ dữ liệu camera an ninh tại Cửa hàng tiện lợi "Sunny Mart 83" (đối diện quán cơm Châu Dung) ghi lại hình ảnh có liên quan đến sự việc. Trước khi niêm phong, Cơ quan điều tra tiến hành cho bà Nguyễn Thị D xem lại hình ảnh camera, bà D xác định hình ảnh camera ghi lại đúng với nội dung sự việc.

Ngày 07/8/2022, Cơ quan điều tra tiến hành cho bị cáo Ngô Quang T xem lại hình ảnh camera an ninh tại Cửa hàng tiện lợi "Sunny Mart 83". Kết quả T thừa nhận hình ảnh camera ghi lại chính là hình ảnh của T khi thực hiện hành vi phạm tội

Tại bản cáo trạng số 194/CT-VKS ngày 07/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố Ngô Quang T ra trước Toà án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Ngô Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình là sai, bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử công bố lời khai của họ. Bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Quang T từ 08 tháng đến 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 21/7/2022.

Không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 29T5-9965; 01 đăng ký xe môtô biển kiểm soát 29T5- 9965 và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Ngô Quang T, nhưng tạm giữ lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 29T5- 9965; 01 đăng ký xe môtô biển kiểm soát 29T5- 9965 để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình

sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 21/7/2022, tại tổ dân phố N, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Ngô Quang T có hành vi trộm cắp số tiền 3.689.000 đồng của bà Nguyễn Thị D - sinh năm 1965 trú tại tổ dân phố N, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên toà nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt bị hại, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử cho nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại lén lút trộm cắp tài sản có tổng trị giá 3.689.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo Ngô Quang T đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Do vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân, tiền án, tiền sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị Tòa án đưa ra xét xử về hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án đưa ra xét xử nhiều lần nhưng không sửa đổi, vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, do vậy cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bản tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Xét về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 30/7/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện V đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là bà

Nguyễn Thị D số tiền 3.689.000 đồng, đến nay bà D không yêu cầu bồi thường dân sự. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 29T5- 9965; 01 đăng ký xe môtô biển kiểm soát 29T5- 9965 và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Ngô Quang T. Các tài sản trên là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[9] Bị cáo hiện đang tạm giam để đảm bảo việc thi hành án, cần tiếp tục tạm giam bị cáo theo Điều 329 BLTTHS.

[10] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, cần áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Ngô Quang T 08 (*tám*) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 21/7/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại bị cáo 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu hiệu Yamaha Jupiter, màu sơn xanh, biển kiểm soát 29T5-9965, 01 đăng ký xe môt tô biển kiểm soát 29T5-9965 và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Ngô Quang T, nhưng tạm giữ lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu hiệu Yamaha Jupiter, màu sơn xanh, biển kiểm soát 29T5-9965, 01 đăng ký xe môt tô biển kiểm soát 29T5-9965 để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 BLTTHS 2015

Báo cho bị cáo có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- THAHS; THADS huyện Việt Yên ;
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: HS, VP.

Đỗ Thị Tuyết